

CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ NÔNG NGHIỆP CNC VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VẬN TẢI VÀ NÔNG NGHIỆP CNC VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CNC VIET NAM AGRICULTURE AND TRANSPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107656429

3. Ngày thành lập: 06/12/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Đường 23B, Xã Thanh Lâm, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
2.	Đại lý du lịch	7911
3.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
4.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, karaoke, vũ trường);	5610
5.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
6.	Trồng cây mía	0114
7.	Chăn nuôi gia cầm	0146
8.	Điều hành tua du lịch	7912
9.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu (Trừ loại nhà nước cấm)	0128(Chính)
10.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
11.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
13.	Bán buôn gạo	4631
14.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
15.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322

17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn đấu thầu, lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu xây lắp (không bao gồm xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng) - Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ. - Xác định, thẩm tra tổng mức đầu tư xây dựng; phân tích rủi ro và đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án; - Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức xây dựng, giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng; - Đo bóc khối lượng; - Xác định, thẩm tra dự toán xây dựng; - Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; - Lập, thẩm tra hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng, quy đổi vốn đầu tư công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng. - Lập quy hoạch xây dựng; - Lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng; - Quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý chi phí đầu tư xây dựng đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước; - Khảo sát xây dựng; - Lập thiết kế, dự toán; thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng công trình; - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; - Giám sát thi công xây dựng; - Thi công xây dựng công trình; - Kiểm định, giám định chất lượng công trình xây dựng. - Thiết kế, lắp đặt thiết bị công trình đường dây và trạm biến áp đến 35KV; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình điện dân dụng, công nghiệp, đường dây tải điện và trạm biến áp đến 35KV; (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của Pháp luật)	7110
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
19.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150

20.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý	4610
21.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
22.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
23.	Xây dựng nhà các loại	4100
24.	Xây dựng công trình công ích	4220
25.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
26.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
27.	Vận tải hành khách đường bộ khác - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch;	4932
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
29.	Bốc xếp hàng hóa (Không bao gồm bốc xếp hàng hóa tại cảng hàng không)	5224
30.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
31.	Cho thuê xe có động cơ	7710
32.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
33.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
34.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
35.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
36.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
37.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
38.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
39.	Trồng cây ăn quả	0121
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
41.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
42.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
43.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
44.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
45.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
46.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
47.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
48.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
49.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

50.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
51.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch Chi tiết: IL hành nội địa và Lữ hành quốc tế	7920
52.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
53.	Trồng lúa	0111
54.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
55.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ dịch vụ điều tra và thông tin nhà nước cấm)	7320
56.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
57.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
58.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
59.	Phá dỡ	4311
60.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Xây dựng công trình công nghiệp Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống	4290
61.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
62.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
63.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
64.	Chăn nuôi lợn	0145
65.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
66.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
67.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
68.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
69.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ	4781
70.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
71.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
72.	Bán buôn thực phẩm	4632
73.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
74.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	4669
75.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931

6. Vốn điều lệ: 4.800.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN ĐỨC LƯỢNG	Thôn Đại Phùng, Xã Đan Phượng, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.920.000.000	40,000	111324190	
2	NGUYỄN NGỌC ANH	Thôn Tân Châu, Xã Chu Phan, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.880.000.000	60,000	001089002668	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN NGỌC ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/09/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001089002668

Ngày cấp: 05/09/2014

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về Dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tân Châu, Xã Chu Phan, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Tân Châu, Xã Chu Phan, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội